DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 3037 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *15* ***tháng 10 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng Quản lý chất lượng**
Laboratory:	***Quality Control Department***
Tổ chức/ Cơ quan chủ quản:	**Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa**
Organization:	***Phuoc Hoa Rubber Joint Stock Company***
Số hiệu/*Code:*	**VILAS 062**
Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Hóa, Cơ**
Field:	***Chemical, Mechanical***
Người quản lý	**Lê Việt Quốc**
Laboratory manager:	***Le Viet Quoc***
Hiệu lực công nhận/ Period of validation:	**Kể từ ngày** *15* **/10/2026 đến ngày 19/09/2029**
Địa chỉ/ *Address:*	**Xã Phước Hòa, thành phố Hồ Chí Minh** ***Phuoc Hoa Commune, Ho Chi Minh city***
Địa điểm/*Location:*	**Nhà máy chế biến mủ cao su Cua Paris, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh** ***Cua Paris rubber processing factory, Chanh Phu Hoa ward, Ho Chi Minh city***
Điện thoại/ *Tel:*	**(+84) 0274 356 2652 - 0909420512**
E-mail:	**qlcl@phr.vn**
Website:	**www.phr.vn**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hoá, Cơ**

Field of testing: ***Chemical, Mechanical***

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Cao su thiên nhiên thô SVR** ***Raw natural rubber SVR***	Xác định hàm lượng tro. Phương pháp A *Determination of ash.* *Method A*	(0,15 ~ 0,55) % m/m	TCVN 6087:2010
2.		Xác định hàm lượng chất bay hơi. Phương pháp tủ sấy. Quy trình A *Determination of volatile matter content.* *Oven method.* *Procedure A*	(0,2 ~ 0,6) % m/m	TCVN 6088-1:2014
3.		Xác định hàm lượng tạp chất *Determination of dirt content*	(0,006 ~ 0,16) % m/m	TCVN 6089:2016
4.		Xác định hàm lượng Nitơ. Phương pháp bán vi lượng *Determination of Nitrogen content.* *Semi-micro method*	(0,2 ~ 0,5) % m/m	TCVN 6091:2016
5.		Xác định độ dẻo. Phương pháp máy đo độ dẻo nhanh *Determination of plasticity.* *Method of using a rapid plastimeter*	(15 ~ 55) đơn vị/ *unit*	TCVN 8493:2010
6.		Xác định chỉ số duy trì độ dẻo (PRI) *Determination of plasticity retention index (PRI)*	(50 ~ 95) %	TCVN 8494:2020
7.		Xác định chỉ số màu *Colour index test*	(3 ~ 6) đơn vị/ *unit*	TCVN 6093:2013
8.		Xác định độ nhớt Mooney. Phương pháp sử dụng nhớt kế đĩa trượt *Determination of Mooney viscosity.* *Using a shearing-disc viscometer method*	(35 ~ 95) đơn vị/ *unit*	TCVN 6090-1:2015

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
9.	**Latex cao su thiên nhiên cô đặc** ***Natural rubber latex concentrate***	Xác định tổng hàm lượng chất rắn *Determination of total solids content*	(61 ~ 63) % m/m	TCVN 6315:2015
10.		Xác định hàm lượng cao su khô *Determination of dry rubber content*	(59,0 ~ 61,3) % m/m	TCVN 4858:2007
11.		Xác định độ kiềm *Determination of alkalinity*	(0,29 ~ 0,75) % m/m	TCVN 4857:2015
12.		Xác định thời gian ổn định cơ học *Determination of mechanical stability*	(500 ~ 1 500) giây/ *seconds*	TCVN 6316:2007
13.		Xác định trị số axit béo bay hơi *Determination of volatile fatty acid number*	(0,015 ~ 0,06)	TCVN 6321:1997
14.		Xác định trị số KOH *Determination of KOH number*	(0,4 ~ 0,7) % (m/m)	TCVN 4856:2015
15.		Xác định độ nhớt biểu kiến. Phương pháp thử Brookfield *Determination of apparent viscosity. Brookfield test method*	(50 ~ 120) cP	TCVN 4859:2013
16.		Xác định pH *Determination of pH*	(10 ~ 12)	TCVN 4860:2015

Ghi chú/*Note*:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia / *Vietnamese Standard*

Trường hợp Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này. *It is mandatory for the Phuoc Hoa Rubber Joint Stock Company that provides the product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*./.